TÔN NAM KIM
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Mã chứng khoán **NKG**

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

DỰ THẢO

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

STT	Nội dung
1	Chương trình làm việc tại Đại hội
2	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết
3	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026
4	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026
6	Tờ trình số 001/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán
7	Tờ trình số 002/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2025
8	Tờ trình số 003/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026
9	Tờ trình số 004/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026
10	Tờ trình số 005/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2026
11	Tờ trình số 006/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
12	Tờ trình số 007/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
13	Tờ trình số 008/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh
14	Tờ trình số 009/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty
15	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 số 001/2026/NQ-ĐHĐCĐ

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Thời gian: 08 giờ 00 – Thứ Sáu, ngày 24 tháng 04 năm 2026.

Địa điểm: Khách sạn Tân Sơn Nhất, Sảnh Topaz, Số 202 Đường Hoàng Văn Thụ, Phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chương trình:

Thời gian	Nội dung
8:00 – 9:00	**Tiếp đón cổ đông đăng ký và kiểm tra tư cách tham dự Đại hội**
9:00 – 9:10	**Khai mạc Đại hội:** - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự; - Thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết; - Thông qua Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu; - Thông qua chương trình Đại hội.
9:10 – 10:00	**Trình bày nội dung các báo cáo, tờ trình Đại hội:** 1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026; 2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026; 4. Tờ trình v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; 5. Tờ trình v/v trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; 6. Tờ trình v/v kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026; 7. Tờ trình v/v ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026; 8. Tờ trình v/v phê duyệt thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2026; 9. Tờ trình v/v phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; 10. Tờ trình v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; 11. Tờ trình v/v cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh; 12. Tờ trình v/v sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; 13. Và một số nội dung quan trọng khác.
10:00 – 10:20	**Thảo luận**
10:20 – 10:40	**Biểu quyết**
10:40 – 11:00	**Giải lao**
11:00 – 11:45	**Báo cáo kết quả biểu quyết, thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội**
11:45 – 12:00	**Bế mạc Đại hội**

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.*

Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- Cổ đông/người được ủy quyền đến dự họp *(Sau đây gọi tắt là "Cổ đông")* mang theo Thư mời họp, thẻ Căn cước/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN/Giấy tờ xác thực số đăng ký sở hữu, văn bản ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự) tại bàn tiếp đón.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức, giữ trật tự khi diễn ra Đại hội.
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được Chủ tọa đoàn chấp thuận trước khi thực hiện.
- Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

a. Nguyên tắc

- Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết *(sở hữu và ủy quyền)* của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

b. Cách biểu quyết

- Cổ đông biểu quyết *(tán thành, không tán thành, không có ý kiến)* một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ Phiếu biểu quyết lên cao.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

c. Thể lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành đối với vấn đề sau:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

4. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

a. Nguyên tắc

- Cổ đông có ý kiến thảo luận thì ghi vào Phiếu đặt câu hỏi *(đã được gửi kèm khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội)* hoặc giơ cao Phiếu biểu quyết đề nghị phát biểu. Cổ đông nộp Phiếu đặt câu hỏi tại bàn Ban Thư ký Đại hội trong vòng 05 phút kể từ khi đã được nghe xong các báo cáo và tờ trình.
- Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Phiếu đặt câu hỏi sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt các cổ đông giơ Phiếu biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa đoàn.

b. Cách thức phát biểu

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp việc phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các câu hỏi.
- Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị người phát biểu tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

- Chủ tọa đoàn gồm 03 đến 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận các vấn đề có liên quan suốt quá trình Đại hội.
- Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ được giao và dưới sự điều hành của Chủ tọa đoàn.
- Ban thư ký ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc các lưu ý tại Đại hội.
- Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản họp Đại hội một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

7. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa đoàn giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ được giao.
- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

- Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.

9. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, đồng thời được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.

10. THI HÀNH QUY CHẾ

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa đoàn sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim và được thông qua có hiệu lực thi hành khi được sự chấp thuận của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN
TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ HOÀNG VŨ

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Đánh giá của HĐQT về tình hình chung và các mặt hoạt động

Tình hình chung

Bức tranh kinh tế thế giới năm 2025 vận động theo xu hướng phục hồi và thích ứng trước các biến động của môi trường vĩ mô toàn cầu. Tuy nhiên, quá trình phục hồi vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro từ lạm phát, biến động tỷ giá, căng thẳng địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại của một số quốc gia, làm gia tăng chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng. Tại Việt Nam, kinh tế - xã hội ghi nhận nhiều bước phát triển tích cực trên nhiều lĩnh vực, mặc dù vẫn tồn tại không ít khó khăn và thách thức. Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2025 ước đạt 8,02% so với năm trước. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2025, ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% so với năm trước.

Thị trường thép Việt Nam tiếp tục duy trì sự phục hồi và đạt kết quả tăng trưởng khích lệ trong năm 2025 với động lực chính đến từ sức cầu nội địa nâng đỡ. Đáng chú ý, bức tranh tăng trưởng này cho thấy sự phân hóa rõ nét giữa các nhóm sản phẩm. Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép thành phẩm các loại năm 2025 đạt 32,26 triệu tấn, tăng 9,6% so với cùng kỳ. Bán hàng thép thành phẩm năm 2025 đạt 31,62 triệu tấn, tăng 8,7% so với cùng kỳ. Riêng mảng tôn mạ có mức thu hẹp mạnh, chủ yếu do sức ép từ điều kiện thương mại quốc tế kém thuận lợi và nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu suy yếu. Khi sản lượng tiêu thụ tôn mạ năm 2025 đạt 4,7 triệu tấn, giảm 12,5% so với cùng kỳ, trong đó xuất khẩu đạt 1,5 triệu tấn, giảm 47,5% so với cùng kỳ. Đồng thời, giá HRC trung bình năm 2025 đạt mức 491 USD/tấn, giảm 6,5% so với cùng kỳ, các doanh nghiệp có thể phải trích lập giảm giá hàng tồn kho.

Bước sang năm 2026, HĐQT nhận định ngành thép sẽ bước vào giai đoạn phục hồi rõ nét hơn khi sức cầu nội địa tiếp tục tăng trưởng và xuất khẩu phải chịu sức ép lớn từ các biện pháp bảo hộ thương mại, đặc biệt trong bối cảnh thương mại toàn cầu còn tồn tại nhiều rủi ro hiện hữu. Do đó, HĐQT đánh giá chiến lược sản xuất kinh doanh năm 2026 và các giai đoạn tiếp theo, cần tập trung vào sản phẩm thép có chất lượng cao phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, từng bước chuyển đổi sang sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường, tận dụng tối đa nguồn nhiên liệu, để đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nhằm tăng tính cạnh tranh và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu được xác định là yếu tố then chốt trong hoạch định tương lai phát triển bền vững của Tôn Nam Kim.

Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2025, tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Tôn Nam Kim đạt 14.899 tỷ đồng và 240 tỷ đồng, lần lượt tương ứng với 64,7% và 54,7% so với kế hoạch đề ra. HĐQT đánh giá rất cao kết

quả kinh doanh của BTGĐ và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tôn Nam Kim, thể hiện sự cố gắng và nỗ lực vượt qua các khó khăn trong năm 2025, khi đã hoàn thành việc quản lý hàng tồn kho, kiểm soát chi phí và tận dụng cơ hội trên thị trường giúp lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 197 tỷ đồng, giảm 56,4% so với cùng kỳ. Đây là kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ trong tình hình kinh tế có nhiều bất lợi.

Đánh giá hoạt động sản xuất

Năm 2025, tổng sản lượng tiêu thụ của Tôn Nam Kim đạt 781.506 tấn, hoàn thành 74,4% kế hoạch đề ra. Tôn Nam Kim không ngừng cải thiện chất lượng sản phẩm, nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh trong ngành. Bằng chứng là sản phẩm của Tôn Nam Kim đã hiện diện trong hàng loạt công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia như Sân bay Long Thành, Nhà ga Tân Sơn Nhất, Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, Cao tốc Nha Trang – Đắk Lắk, cùng nhiều khu công nghiệp và đô thị lớn trên cả nước. Những dự án này là minh chứng cho vai trò của Tôn Nam Kim trong chuỗi cung ứng vật liệu chiến lược, góp phần kiến tạo diện mạo hạ tầng hiện đại và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững của Việt Nam.

Đánh giá hoạt động bán hàng

Với mục tiêu tối ưu hiệu quả kinh doanh, giữ vững và phát triển thị phần, Tôn Nam Kim đã thực hiện các biện pháp sau đối với hoạt động bán hàng:

- Thường xuyên nghiên cứu thị trường để nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng;
- Liên tục cập nhật những biến động của thị trường để nhanh chóng đưa ra kế hoạch;
- Tăng cường xây dựng thương hiệu Tôn Nam Kim và mở rộng mạng lưới khách hàng mới tại cả thị trường trong nước và quốc tế;
- Tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới với chất lượng vượt trội, mẫu mã hấp dẫn để đáp ứng nhu cầu thị trường;
- Đáp ứng được yêu cầu về nguồn gốc nguyên vật liệu khi xuất khẩu, với nguồn nguyên vật liệu sản xuất chủ yếu mua từ Formosa và Nippon Steel (tạo nên ưu thế cạnh tranh cho Công ty).

Trách nhiệm với người lao động, môi trường và xã hội

Tôn Nam Kim trong năm 2025 đóng góp 876 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Tôn Nam Kim hiện đang tạo ra công ăn việc làm cho hơn 1.500 người lao động, góp phần ổn định đời sống an sinh xã hội cho địa phương và tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan về bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BTGĐ

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BTGĐ

HĐQT thực hiện việc giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Tổng giám đốc và các thành viên BTGĐ thông qua các báo cáo tại các cuộc họp HĐQT, các báo cáo bổ sung, các báo cáo tháng, các báo cáo bất thường về tình hình triển khai các chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được HĐQT phê duyệt. Trên cơ sở công tác giám sát, HĐQT đã có những đánh giá và kết luận kịp thời để Tổng giám đốc và các thành viên BTGĐ triển khai, điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Đánh giá của HĐQT đối với BTGĐ

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc và các thành viên BTGĐ đã xây dựng phương án kinh doanh thích ứng và điều chỉnh linh hoạt với diễn biến của thị trường; công tác quản trị được chú

trọng, tiết giảm chi phí tài chính, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng; hoạt động xuất khẩu đã được tổ chức hiệu quả, đa dạng thị trường, giảm thiểu tối đa các rủi ro do chính sách phòng vệ thương mại, chống phá giá từ các thị trường xuất khẩu. Tổng giám đốc và các thành viên BTGĐ đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát và quản lý. HĐQT đánh giá BTGĐ đã vượt qua rất nhiều khó khăn, điều hành kịp thời và hoàn thành nhiệm vụ được giao phó.

3. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thành công 32 cuộc họp với tỷ lệ 100% thành viên tham gia. Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2025 được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2025.

Hoạt động điều hành của HĐQT

HĐQT tiếp tục thực hiện vai trò định hướng chiến lược và tham mưu cho BTGĐ trong các hoạt động kinh doanh. Tại các cuộc họp thường kỳ, từng thành viên đều nắm bắt tốt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để cùng nhau đưa ra những quyết định kịp thời. HĐQT luôn tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó cũng như giám sát chặt chẽ các hoạt động của BTGĐ. Năm 2025, các hoạt động của HĐQT tập trung vào các nội dung sau:

- Tham mưu cho BTGĐ xây dựng phương án kinh doanh và chủ động tìm các thị trường mới;
- Giám sát và tham mưu công tác quản trị, giám sát tính tuân thủ pháp luật của Công ty;
- Hỗ trợ cho BTGĐ và các bộ phận liên quan xây dựng chiến lược trung và dài hạn;
- Giám sát và tham mưu quá trình sản xuất, hoạt động của Công ty, đóng góp ý kiến cho các sáng kiến giúp tiết kiệm chi phí trong sản xuất;
- Đồng hành cùng BTGĐ trong công tác bán hàng, giúp đẩy mạnh xuất khẩu. Củng cố mối quan hệ với các thị trường truyền thống và tiếp cận các thị trường có giá trị cao;
- Tùy tình hình thị trường mà HĐQT có chỉ đạo linh hoạt, điều tiết sản lượng cung ứng giữa thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Qua đó, HĐQT đã thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025, thực hiện phân phối lợi nhuận và các nhiệm vụ khác theo chủ trương đã phê duyệt. Bên cạnh đó, HĐQT đã thông qua chủ trương tạm dừng triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua, nhằm đảm bảo việc phát hành cổ phiếu tuân thủ các quy định pháp luật mới và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét để thông qua phương án thay thế phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 của Công ty, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế.

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban điều hành

Thành viên HĐQT và Ban điều hành được nhận tiền lương, thù lao, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty.

Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

Trong năm 2025, Ban kiểm toán nội bộ đã hoàn thành hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt. Ban kiểm toán nội bộ ghi nhận kết quả trong việc kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ

quy trình, quy định, chính sách nội bộ của các đơn vị và rà soát các thông tin tài chính của Công ty theo định kỳ. Qua đó, đánh giá mức độ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và ngăn ngừa rủi ro trong quá trình hoạt động của Công ty. Trên cơ sở giám sát các hoạt động Công ty, Ban kiểm toán nội bộ đã kiến nghị biện pháp sửa chữa, khắc phục các rủi ro trong quá trình thực hiện kiểm toán nội bộ nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Với những nỗ lực cải tiến không ngừng, HĐQT đánh giá cao những kết quả của Ban kiểm toán nội bộ trong việc đã giúp HĐQT và BTGĐ nắm bắt được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Công ty.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT

Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2025: các thành viên độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao phó. Đồng thời, các thành viên độc lập đã phát huy hiệu quả vai trò giám sát đối với hoạt động của Công ty, đặc biệt trong việc đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ, cũng như theo dõi tiến độ triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, với các ý kiến đóng góp mang tính khách quan, thận trọng và minh bạch, các thành viên độc lập đã hỗ trợ HĐQT và BTGĐ trong công tác quản trị, điều hành và hoạch định chiến lược, qua đó góp phần bảo vệ lợi ích của Công ty cũng như tối đa hóa giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư.

Kết quả đánh giá của từng thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT như sau:

Đánh giá của Ông Nguyễn Trung Tín

- Trong năm 2025, HĐQT đã triển khai các hoạt động theo đúng định hướng và mục tiêu được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đồng thời tuân thủ đầy đủ Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ và các quy định của pháp luật có liên quan. Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.
- HĐQT đã kịp thời đưa ra nhiều giải pháp phù hợp nhằm hỗ trợ BTGĐ trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần giúp Công ty vượt qua những khó khăn, thách thức. Đồng thời, HĐQT cũng thực hiện tốt vai trò giám sát, kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty được triển khai đúng kế hoạch và mục tiêu đã đề ra.
- Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo và định hướng hoạt động của Công ty nhằm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025, đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, qua đó mang lại giá trị cho cổ đông và hướng đến phát triển bền vững.

Đánh giá của Ông Võ Thời

- Trong năm tài chính 2025, HĐQT đã tổ chức triển khai các hoạt động theo định hướng và kế hoạch công tác đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị nội bộ và các quy định có liên quan, đồng thời bảo đảm hoàn thành các nội dung công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của HĐQT.

- Trong quá trình hoạt động, các cuộc họp của HĐQT được tổ chức đầy đủ theo quy định, với sự tham gia tích cực của các thành viên trong việc thảo luận và đưa ra quyết định đối với các vấn đề quan trọng của Công ty. Mỗi thành viên đều thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự cẩn trọng và tính độc lập trong quá trình xem xét, đánh giá các nội dung cần được thông qua.
- Song song đó, HĐQT duy trì sự phối hợp và trao đổi thông tin thường xuyên với Ban điều hành nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra các ý kiến định hướng và hỗ trợ cần thiết. Đồng thời, HĐQT cũng thực hiện vai trò kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý và điều hành nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty được triển khai đúng quy định và phù hợp với mục tiêu phát triển đã đề ra.

4. Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2026

Kế hoạch kinh doanh của HĐQT năm 2026

Tổng sản lượng	:	1.100.000	tấn
Tổng doanh thu	:	22.000	tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	400	tỷ đồng

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

Để phát huy tối đa nội lực của Tôn Nam Kim, nắm bắt cơ hội hướng đến sự phát triển bền vững. HĐQT chủ động và tích cực thực hiện những định hướng chiến lược như sau:

- Tiếp tục phân bổ hiệu quả các nguồn lực, chuẩn hóa hệ thống vận hành theo hướng tinh gọn, linh hoạt, hiện đại hơn cho phù hợp với quy mô, đặc thù Công ty;
- Tăng cường công tác quản trị tài chính doanh nghiệp hiệu quả; quản lý chặt chẽ dòng tiền, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, đảm bảo cân đối tài chính và tối ưu chi phí.
- Tập trung thực hiện dự án Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ theo đúng tiến độ, bảo đảm hiệu quả đầu tư và đáp ứng nhu cầu phát triển trong giai đoạn mới.
- Đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư để nâng cao hiệu quả hoạt động dài hạn và bền vững.
- Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới và tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng;
- Tập trung gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có biên lợi nhuận cao dựa trên lợi thế quy trình sản xuất khép kín, đặc biệt là các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng dài hạn.
- Theo dõi sản lượng, giá bán, lợi nhuận, tồn kho, quy cách của từng mặt hàng của mỗi thị trường để có kế hoạch sản xuất, điều chuyển hàng hóa và đề xuất giải pháp phù hợp, kịp thời.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ban Tổng giám đốc (BTGĐ) trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các nội dung như sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong bối cảnh thị trường tôn thép năm 2025 còn nhiều thách thức, BTGĐ đã chủ động nhận diện rủi ro và đánh giá thận trọng diễn biến thị trường trên cơ sở định hướng chiến lược của Hội đồng quản trị (HĐQT). Đồng thời, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, phát huy nguồn lực nội tại nhằm thích ứng với những tác động bất lợi từ môi trường kinh doanh. Nhờ vậy, Tôn Nam Kim vẫn đảm bảo được sự thông suốt trong hoạt động và từng bước tiến sâu hơn vào chuỗi giá trị gia tăng của ngành thép. Kết thúc năm 2025, Tôn Nam Kim đã gặt hái được thành quả quan trọng trên các khía cạnh như sau:

- ❖ Tối ưu hóa hoạt động sản xuất, điều chỉnh sản lượng phù hợp với diễn biến thị trường;
- ❖ Duy trì hoạt động kinh doanh theo định hướng bền vững và củng cố thị trường tiêu thụ;
- ❖ Cơ cấu tài chính lành mạnh, hiệu quả và tạo bước tiến vững chắc trong tương lai;
- ❖ Nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua hoạt động nghiên cứu và cải tiến.
- ❖ Đảm bảo phúc lợi cho người lao động gắn với thực hiện trách nhiệm xã hội.

Trước những tác động từ các hàng rào kỹ thuật và thuế quan tại thị trường xuất khẩu, căng thẳng địa chính trị cùng những biến động bất lợi của thị trường tôn thép toàn cầu, trong khi thị trường trong nước đối mặt với tình trạng dư thừa công suất và cạnh tranh ngày càng gay gắt, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên kết quả thực hiện trong năm chưa như kỳ vọng. Tuy nhiên, với sự quyết tâm và bản lĩnh trong công tác điều hành của BTGĐ cùng sự chỉ đạo thường xuyên của HĐQT, Công ty đã nỗ lực vượt lên những thách thức của thị trường, duy trì sản xuất kinh doanh vững chắc. Đặc biệt, dự án trọng điểm Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ đang được triển khai đúng tiến độ và tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn. Đồng thời, Tôn Nam Kim tiếp tục ghi nhận thị phần tôn mạ được giữ vững trong nhóm ba doanh nghiệp dẫn đầu toàn quốc, ước đạt 16,5%.

Về kết quả sản xuất kinh doanh, tổng sản lượng bán hàng đạt 781.506 tấn, giảm 23,5% so với cùng kỳ và hoàn thành 74,4% kế hoạch đề ra. Tổng doanh thu năm 2025 đạt 14.899 tỷ đồng, giảm 28% so với cùng kỳ và hoàn thành 64,7% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận trước thuế đạt 240 tỷ đồng, giảm 56,8% so với cùng kỳ và hoàn thành 54,7% kế hoạch đề ra. Đứng trước khó khăn, Công ty đã tăng cường quản trị hàng tồn kho, đa dạng hóa chuỗi cung ứng và kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động, theo đó lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 197 tỷ đồng, giảm 56,4% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, Công ty đã tận dụng các cơ hội từ thị trường trong nước để đẩy mạnh tiêu thụ, kết quả doanh thu nội địa năm 2025 ghi nhận 8.739 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ.

Chỉ tiêu *(Triệu đồng)*	**Năm 2024**	**Năm 2025**	**% tăng/giảm 2025/2024**
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.707.517	14.899.234	-28,0%
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.609.022	14.808.145	-28,1%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.831.773	785.173	-57,1%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	557.452	126.754	-77,2%
Lợi nhuận trước thuế	558.169	240.843	-56,8%
Lợi nhuận sau thuế	453.008	197.096	-56,4%
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	315.931.978	447.570.881	41,6%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.348	452	

2. Tình hình tài chính

Về tình hình tài sản

Tôn Nam Kim ghi nhận tổng tài sản năm 2025 đạt 16.493 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ, trong đó tài sản ngắn hạn đạt 9.702 tỷ đồng, chiếm 58,8% tổng tài sản. Hàng tồn kho được điều chỉnh xuống mức 5.303 tỷ đồng, tương đương 32,1% tổng tài sản, phù hợp với diễn biến nhu cầu thị trường và đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, với chính sách công nợ hợp lý và nâng cao khả năng cạnh tranh, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng lên 1.259 tỷ đồng, tăng 11,5% so với cùng kỳ. Hiệu quả sử dụng tài sản giảm nhẹ, chủ yếu do sự gia tăng của khoản tài sản xây dựng dở dang khi Công ty đẩy mạnh đầu tư xây dựng các dự án.

Về tình hình nguồn vốn và nợ

Năm 2025, Tôn Nam Kim tiếp tục thực hiện cấu trúc tài chính theo định hướng an toàn và hiệu quả, khi giảm tỷ trọng nợ vay ngắn hạn và gia tăng nợ vay dài hạn. Trên định hướng này, nợ vay ngắn hạn của Công ty ở mức 4.600 tỷ đồng, tương đương 27,9% tổng tài sản, giảm 27,1% so với cùng kỳ, góp phần giảm áp lực thanh toán và cải thiện khả năng thanh khoản. Đồng thời, Công ty ghi nhận nợ vay dài hạn ở mức 2.266 tỷ đồng (năm 2024 không phát sinh), phản ánh sự chuyển dịch cơ cấu vốn, nhằm phù hợp với nhu cầu hỗ trợ vốn cho các dự án đầu tư dài hạn và tạo dư địa tài chính ổn định hơn. Trong bối cảnh nhu cầu thị trường giảm, việc duy trì bảng cân đối kế toán lành mạnh và tiếp cận các nguồn vốn vay với lãi suất cạnh tranh đã hỗ trợ Công ty kiểm soát chi phí tài chính, trong đó chi phí lãi vay năm 2025 đạt 219 tỷ đồng, chỉ tăng 5,7% so với cùng kỳ. Vốn chủ sở hữu đạt 7.635 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chiếm 30,3%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và hoạt động quản lý

Nhận thức rõ những khó khăn phải đối mặt và cơ hội cần nắm bắt trong hoàn cảnh mới, Tôn Nam Kim đã tiếp tục ghi nhận những cải tiến tích cực về cơ cấu tổ chức, chính sách và hoạt động quản lý, như sau:

Nâng cao năng lực quản trị, thúc đẩy chuyển đổi số

Tổ chức đánh giá lại đội ngũ nhân sự, hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động, không ngừng chuyển đổi số theo hướng hiện đại hơn, phát huy tối đa năng lực sở trường, cải thiện năng suất của người lao động. Đánh giá cao vai trò đào tạo tại chỗ, gia tăng kiến thức chuyên ngành từ bộ phận quản lý đến các cấp nhân viên nhằm tiết kiệm chi phí nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả công việc. Tiếp tục xây dựng và cải tiến quy trình dựa trên sự thành công của hệ thống quản trị toàn diện ERP – SAP S/4 HANA. Hiện nay, toàn bộ hoạt động của Tôn Nam Kim được hệ thống hóa trên nền tảng dữ liệu thống nhất.

Nền tảng tài chính vững chắc cho tăng trưởng bền vững

Sự tập trung vào định hướng chiến lược dài hạn và đa dạng hóa các nguồn huy động vốn nhằm củng cố nền tảng tài chính vững chắc, nâng cao khả năng thích ứng trước những biến động của môi trường kinh doanh. Trong năm 2025, Công ty đã huy động vốn thành công thông qua đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, qua đó tăng cường nguồn lực tài chính và hỗ trợ tái cấu trúc nguồn vốn đầu tư cho các dự án dài hạn. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hướng tới mục tiêu gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư. Đồng thời, việc củng cố nguồn lực tài chính cũng tạo nền tảng cho Công ty tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Xây dựng nguồn nhân lực và phát huy văn hóa doanh nghiệp

Tôn Nam Kim chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết và đề cao tinh thần hợp tác trong toàn doanh nghiệp. Công ty không ngừng hoàn thiện chính sách phúc lợi, tạo động lực phát triển cho người lao động, đồng thời lan tỏa các giá trị cốt lõi trong văn hóa doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Tôn Nam Kim khuyến khích đổi mới sáng tạo và cải tiến liên tục nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Trên nền tảng đó, Công ty từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị gia tăng của ngành thép, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và hài hòa lợi ích với cộng đồng, xã hội.

Phát triển sản phẩm, đa dạng thị trường và giữ vững thị phần

Lấy đòn bẩy từ thương hiệu Tôn Nam Kim có lịch sử hơn 20 năm, là thương hiệu quốc gia với chất lượng sản phẩm được khẳng định ở nhiều thị trường như Mỹ, Mexico, Úc, Châu Âu, Đông Nam Á..., Tôn Nam Kim tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu gia tăng chất lượng sản phẩm để tạo ra giá trị vượt trội cho khách hàng. Trong đó, các yếu tố cốt lõi tạo nên sự khác biệt của Tôn Nam Kim bao gồm (1) Cạnh tranh bằng sự khác biệt trong chất lượng sản phẩm; (2) Cạnh tranh bằng sự hài lòng của khách hàng; (3) Cạnh tranh bằng mức giá hấp dẫn; (4) Chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo, tận tâm. Bằng chứng là sản phẩm của Tôn Nam Kim đã hiện diện trong hàng loạt công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia như Sân bay Long Thành, Nhà ga Tân Sơn Nhất, Cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu, Cao tốc Nha Trang – Đắk Lắk, cùng nhiều khu công nghiệp và đô thị lớn trên cả nước.

4. Kế hoạch kinh doanh, định hướng chiến lược năm 2026

Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Tiếp bước những thành quả đã xây dựng, BTGĐ hướng đến thực hiện kế hoạch kinh doanh được HĐQT giao phó với các chỉ tiêu sau:

Tổng sản lượng	:	1.100.000	tấn
Tổng doanh thu	:	22.000	tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	400	tỷ đồng

Định hướng chiến lược năm 2026

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2026, BTGĐ đề ra những giải pháp chiến lược như sau:

- Tối ưu hóa hiệu quả vận hành, khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có, gia tăng năng suất, tiết giảm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Chủ động quản trị chuỗi cung ứng, xây dựng chính sách tồn kho linh hoạt, đa dạng hóa nguồn cung nguyên vật liệu và tăng cường kiểm soát rủi ro biến động giá.
- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển sản phẩm, tập trung vào các dòng tôn mạ cao cấp có giá trị gia tăng cao phục vụ các ngành công nghiệp, ô tô và đồ gia dụng.

- Củng cố thị trường tiêu thụ, mở rộng thị trường nội địa, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu tiềm năng, từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị ngành thép.
- Triển khai đầu tư các dự án trọng điểm, đặc biệt là dự án Nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.
- Phát huy nền tảng tài chính lành mạnh, tăng cường nội lực doanh nghiệp, hướng đến tăng trưởng bền vững và nâng cao vị thế trên thị trường khu vực và quốc tế.

Trên đây là báo cáo của BTGĐ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ HOÀNG VŨ

DỰ THẢO

TP. Hồ Chí minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ban kiểm soát (BKS) trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 với các nội dung như sau:

I. Nhân sự của BKS

Gồm các thành viên:

- Ông Đặng Văn Hòa - Trưởng ban
- Ông Lê Nhật Tân - Thành viên
- Bà Trần Thị Tuyết Mai - Thành viên

II. Các hoạt động của BKS năm 2025

1. Hoạt động của BKS

Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác năm 2025, BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo Công ty về việc triển khai dự án, theo dõi tiến độ dự án, cũng như kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Giám sát tiến độ thực hiện các dự án.
- Kiểm tra công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính đảm bảo tính đầy đủ, hệ thống và nhất quán.
- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và người lao động.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác.

2. Các cuộc họp của BKS

Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - năm 2026, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thống nhất các vấn đề sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 đã được soát xét.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.
- Bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 – 2030 theo quy chế hoạt động đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Thống nhất Báo cáo của BKS về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2025 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Thành viên BKS (*)	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
Bà Võ Thị Vui	1/4	100%	100%	Kết thúc nhiệm kỳ kể từ ngày 25/04/2025
Ông Đặng Văn Hòa	4/4	100%	100%	
Ông Lê Nhật Tân	4/4	100%	100%	
Bà Trần Thị Tuyết Mai	3/4	100%	100%	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/04/2025

3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng Kiểm soát viên

- BKS đã thực hiện các chức năng và nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy định pháp luật.
- Các Kiểm soát viên luôn nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về kế toán, tài chính cũng như hiểu biết về pháp luật vào trong công tác giám sát.
- Các Kiểm soát viên đều tích cực tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS, cử đại diện BKS tham dự hầu hết các cuộc họp Hội đồng quản trị với tư cách quan sát viên.

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- BKS đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời theo dõi thường xuyên việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc giao cho các đơn vị trong toàn hệ thống nhằm đạt mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thực hiện theo quy định của pháp luật, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- Trong năm không có thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.
- Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý liên quan đến các ước tính kế toán (ví dụ các khoản dự phòng, xác định lợi thế thương mại…).
- Các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch, được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và Báo cáo tình hình quản trị năm 2025 của Công ty.

- Thực hiện đúng và đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS. Chi tiết tại Báo cáo tài chính riêng năm 2025, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 và Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty.
- Lược trích những số liệu cơ bản thực hiện trong năm 2025:

Kết quả kinh doanh

• Doanh thu thuần	:	14.808.145.017.155 (VNĐ)
• Tổng lợi nhuận trước thuế	:	240.843.201.388 (VNĐ)
• Lợi nhuận sau thuế	:	197.096.350.389 (VNĐ)

Tài sản Công ty

• Tổng tài sản	:	16.493.912.202.087 (VNĐ)
• Tài sản ngắn hạn	:	9.702.800.286.228 (VNĐ)
• Tài sản dài hạn	:	6.791.111.915.859 (VNĐ)

Vốn chủ sở hữu

• Số dư đầu năm (01/01/2025)	:	5.871.406.574.473 (VNĐ)
• Số dư cuối năm (31/12/2025)	:	7.635.393.344.959 (VNĐ)

IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

- BKS luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nhưng trên nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, vì lợi ích tối đa của cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật. Thông qua việc tham dự các cuộc họp quan trọng, nắm bắt kịp thời các chiến lược, mục tiêu và kế hoạch đầu tư kinh doanh của Công ty. Từ đó, có điều kiện đóng góp ý kiến và thực hiện tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Trong năm qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu. BKS nhận được đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2025, BKS không nhận được yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đến Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình cấp có thẩm quyền xem xét và phê duyệt.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty, theo dõi việc khắc phục theo khuyến nghị của cơ quan kiểm toán.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

VI. Các kiến nghị của BKS đối với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Tăng cường quản lý chi phí hoạt động theo kế hoạch đã đề ra.
- Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của hoạt động Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

ĐẶNG VĂN HÒA

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

Số: 001/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty CP Thép Nam Kim.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (www.tonnamkim.com) và gửi cho Quý cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

Số: 002/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2025

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Luật Doanh Nghiệp**");*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Luật Chứng Khoán**");*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Nghị Định 155**");*
- *Căn cứ Nghị quyết 001/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thép Nam Kim ("**Công Ty**");*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công Ty ("**Điều Lệ**");*
- *Căn cứ nhu cầu thực tế của Công Ty.*

Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thông qua việc trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2025 với các nội dung sau:

I. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của Công Ty là 197.096.350.389 đồng. Hội đồng quản trị Công Ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

- Trích lập Quỹ dự trữ : 2% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển : 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC ("Phương Án Phát Hành")

1. Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
2. Mục đích phát hành cổ phiếu : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
3. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
4. Mã cổ phiếu : NKG
5. Loại cổ phiếu : Cổ phần phổ thông
6. Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu

7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	447.570.881 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	0 cổ phiếu
9. Vốn điều lệ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	4.475.708.810.000 VND *(Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm lẻ tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng)*
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	44.757.088 cổ phiếu.
11. Tổng giá trị phát hành *(theo mệnh giá)*	:	447.570.880.000 VND *(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bảy tỷ, năm trăm bảy mươi triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng)*
12. Tỷ lệ phát hành	:	10%
13. Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10 % (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu phổ thông thì nhận được 10 cổ phiếu phổ thông).
14. Nguồn vốn phát hành	:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của Công Ty.
15. Thời gian phát hành	:	Dự kiến trong năm 2026 sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật.
16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
17. Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu của Công Ty có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) hưởng quyền do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") cung cấp.

III. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty thông qua kết quả của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công Ty ("**Đợt Phát Hành**").
2. Thông qua việc sửa đổi các nội dung có liên quan đến vốn điều lệ và/ hoặc các nội dung khác (nếu có) của Công Ty tại Điều Lệ và các thủ tục đăng ký/điều chỉnh vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

IV. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả của Đợt Phát Hành sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi hoàn thành Đợt Phát Hành theo quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ chấp thuận/ đồng ý việc giao/ủy quyền cho HĐQT trong phạm vi Phương Án Phát Hành được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

1. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định thời gian cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 ("**Cổ Phiếu**"), quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công Ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định triển khai Phương Án Phát Hành chi tiết, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc phát hành Cổ Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành của Công Ty phù hợp với Phương Án Phát Hành; (ii) quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành trong Công Ty phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương Án Phát Hành đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn việc quyết định, ký kết, chỉnh sửa các hồ sơ, tài liệu liên quan nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Làm việc và giải trình với UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về các tài liệu báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành và các vấn đề khác liên quan;
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành với UBCKNN.

3. Quyết định, thông qua tổ chức triển khai thực hiện các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công Ty sau khi kết thúc Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Điều chỉnh/thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều Lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng giá trị theo mệnh giá Cổ Phiếu thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành và các nội dung thay đổi liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung bổ sung Cổ Phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung Cổ Phiếu tại HOSE ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định, ký kết, chỉnh sửa các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết;

- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết.

5. Quyết định và thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành; (ii) hoàn tất việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iii) các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện việc phát hành Cổ Phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để phát hành và niêm yết bổ sung thành công Cổ Phiếu.
6. Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
7. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

Số: 003/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư của Công ty CP Thép Nam Kim năm 2026.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026 như sau:

1. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026

- Tổng doanh thu : 22.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 400 tỷ đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

- Trích lập các quỹ : Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định với tỷ lệ phù hợp.
- Chi trả cổ tức 2026 : Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

Số: 004/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim,*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các công ty niêm yết dưới đây để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2026 cho Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:

1. Công ty KPMG

Năm thành lập : Năm 1994

Giới thiệu : KPMG được Bộ Tài chính và VACPA công nhận là công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam, dẫn đầu về doanh thu, số lượng khách hàng và số lượng kiểm toán viên đạt chuẩn.

2. Công ty PwC

Năm thành lập : Năm 1998

Giới thiệu : Sát nhập giữa Coopers & Lybrand và Price Waterhouse. PwC chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn kế toán (chiếm 45%), tư vấn tài chính (chiếm 29%), và thuế (chiếm 26%).

3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Năm thành lập : Năm 1991

Giới thiệu : Deloitte Việt Nam là một thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu, là công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam.

4. Công ty Ernst & Young

Năm thành lập : Năm 1989

Giới thiệu : Sát nhập của Ernst & Whinney và Arthur Young & Co. EY chuyên cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn tài chính, tư vấn và kiểm soát rủi ro CNTT (ITRA) và thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

ĐẶNG VĂN HÒA

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

Số: 005/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2026

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim,*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành (BĐH) năm 2026 như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS và BĐH năm 2026 là 2% lợi nhuận sau thuế từ nguồn lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định tỷ lệ chi trả thù lao cụ thể cho từng thành viên tùy theo tình hình kết quả hoạt động thực tế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định chi phí hoạt động, tổng mức lương và mức chi trả cụ thể từng thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

Số: 006/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Luật Doanh Nghiệp**");*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/ 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Luật Chứng Khoán**");*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán ("**Nghị Định 155**");*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 155;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ("**Điều Lệ**");*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 001/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 của Công ty CP Thép Nam Kim ("**Nghị quyết 001**").*

Nhằm đáp ứng các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, do thời gian thực hiện phương án, số lượng cổ phiếu phát hành, và nguyên tắc phân phối cổ phiếu cho người lao động có sự thay đổi; Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công Ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ"**) xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 ("**Chương trình ESOP 2026**") của Công Ty để thay thế nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã ban hành theo Nghị quyết 001, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026 ("Phương Án Phát Hành"):

1.	Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ("**Công Ty**")
2.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim *(Mã chứng khoán: NKG)*
3.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	447.570.881 cổ phiếu
6.	Vốn điều lệ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	4.475.708.810.000 VND *(Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm lẻ tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng)*

7. Số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026 : 6.000.000 *(Bằng chữ: Sáu triệu)* cổ phiếu

8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 60.000.000.000 *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ)* đồng.

9. Giá phát hành : Bằng mệnh giá 10.000 *(Mười ngàn)* đồng/cổ phiếu.

10. Tổng số tiền dự kiến thu được sau phát hành : 60.000.000.000 VND *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)*

11. Đối tượng phát hành : Đối tượng phát hành bao gồm cán bộ nhân viên ("**CBNV**") của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim và CBNV của công ty con theo danh sách do HĐQT phê duyệt đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại mục 12 dưới đây (sau đây gọi là "**Người Lao Động**").

12. Tiêu chuẩn Người Lao Động tham gia chương trình : Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành, Cán bộ quản lý và CBNV có thành tích nổi bật của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim và các công ty con được phân phối cổ phiếu dựa trên việc đánh giá các tiêu chuẩn như sau:

a) Cấp bậc, vị trí công tác: Dựa vào vai trò, trách nhiệm và phạm vi ảnh hưởng của chức vụ, vị trí công việc đảm nhiệm, kiêm nhiệm đối với Công Ty và/hoặc công ty con.

b) Hiệu quả công việc: Dựa vào nhóm chức danh (phản ánh mức độ tạo giá trị của mỗi nhóm chức danh đối với hoạt động của Công Ty), kết quả hoàn thành công việc và có đóng góp thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tính đến thời điểm hiện tại của năm 2026 đối với Công Ty và/hoặc công ty con.

c) Các đối tượng không áp dụng: được quy định chi tiết trong Quy chế ESOP.

13. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người Lao Động được xác định dựa trên điểm số của các tiêu chí mà từng CBNV đạt được, trong đó **01 điểm** quy đổi thành **1.000 cổ phiếu**. Số lượng cổ phiếu được phân bổ được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu được phân bổ	=	**(Điểm cấp bậc, vị trí công tác + Điểm hiệu quả công việc) x 1.000**

Các tiêu chuẩn tính số lượng cổ phiếu phân bổ cụ thể như sau:

a) Điểm cấp bậc, vị trí công tác

Thang điểm được phân bổ cho từng CBNV tham gia chương trình ESOP được xem xét, đánh giá dựa trên cấp bậc, vị trí công tác, cụ thể như sau:

STT	Cấp bậc, vị trí công tác	Điểm cấp bậc, vị trí công tác
1	Chủ tịch HĐQT	200
2	Tổng giám đốc	100
3	Phó Tổng giám đốc	50
4	Giám đốc hoặc tương đương	40
5	Phó giám đốc hoặc tương đương	30

b) Điểm hiệu quả công việc

Thang điểm được phân bổ cho từng CBNV tham gia chương trình ESOP được xem xét, đánh giá dựa trên hiệu quả công việc, cụ thể như sau:

		Điểm hiệu quả công việc														
Thang điểm / Nhóm		15	14	13	12	11	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Nhóm 1	Chủ tịch HĐQT	600	580	550	530	500	450	400	370	350	300	270	220	170	120	70
Nhóm 2	Tổng giám đốc	440	430	420	400	380	360	340	320	300	280	250	200	150	100	60
Nhóm 3	Phó Tổng giám đốc	430	415	400	365	350	335	300	250	230	215	200	150	100	80	50
Nhóm 4	Giám đốc hoặc tương đương	260	240	225	210	180	160	140	120	100	90	80	70	60	50	40
Nhóm 5	Phó giám đốc hoặc tương đương	120	100	90	85	80	75	70	65	60	55	50	45	40	35	30

Ghi chú: Điểm hiệu quả công việc của mỗi Người Lao Động được tham gia chương trình ESOP 2026 được HĐQT của Công Ty đánh giá dựa vào nhóm chức danh (phản ánh mức độ tạo giá trị của mỗi nhóm chức danh đối với hoạt động của Công Ty), kết quả hoàn thành công việc và có đóng góp thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tính đến thời điểm hiện tại của năm 2026 đối với Công Ty và/hoặc công ty con. Trên cơ sở đánh giá của HĐQT, HĐQT quyết định điểm hiệu quả công việc của từng Người Lao Động theo thang điểm từ 1 đến 15.

14. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty.

15. Mục đích phát hành : Gắn kết lợi ích của cán bộ nhân viên với Công Ty.

16. Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành : Toàn bộ số tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người Lao Động dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty.

17.	Chuyển nhượng quyền mua	:	Người Lao Động không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.
18.	Hạn chế chuyển nhượng	:	50% số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị), Số cổ phiếu còn lại bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. Ngoại trừ các trường hợp cổ phiếu được mua lại phù hợp với Quy chế ESOP 2026 và theo quy định của pháp luật. Cổ Phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công Ty mua lại sẽ không còn hạn chế chuyển nhượng và Công Ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định hiện hành.
19.	Thời gian dự kiến phát hành	:	- Dự kiến trong năm 2026 và/hoặc 2027, sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể thời gian triển khai thực hiện.
20.	Đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty trong 12 tháng gần nhất	:	Không có.
21.	Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu	:	Không quá 45 ngày kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành theo Chương trình ESOP 2026.
22.	Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết	:	- Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người Lao Động được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP, Người Lao Động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2026 thì ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định, phân phối cho đối tượng phát hành tại mục I.11 nêu trên với mức giá không thấp hơn 10.000 *(mười ngàn)* đồng/cổ phiếu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, và đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty trong trường hợp phát hành cho Người Lao Động là người nước ngoài. - Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được huỷ bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

23.	Phương án đảm bảo đợt phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo đợt phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty trong trường hợp phát hành cho Người Lao Động là người nước ngoài.
24.	Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phiếu	:	a) Người mua cổ phiếu sẽ trở thành cổ đông phổ thông của Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ đầy đủ áp dụng đối với cổ đông phổ thông theo quy định tại Điều Lệ và pháp luật Việt Nam; b) Người mua cổ phiếu có nghĩa vụ nộp tiền mua cổ phiếu theo quy định và thông báo của Công Ty; c) Người mua cổ phiếu chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Chứng Khoán về giới hạn sở hữu cổ phiếu của cổ đông và người có liên quan; và d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ.
25.	Mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được Công Ty mua lại	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra cổ phiếu được Công Ty mua lại phù hợp với quy định của pháp luật.
26.	Đăng ký, lưu ký, và niêm yết cổ phiếu phát hành	:	Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP, được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ hứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán ("**SGDCK**") theo quy định.

II. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành theo Chương trình ESOP 2026 ("**Đợt Phát Hành**").
2. Thông qua việc sửa đổi các nội dung có liên quan đến vốn điều lệ và/ hoặc các nội dung khác (nếu có) của Công Ty tại Điều Lệ và các thủ tục đăng ký/điều chỉnh vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

III. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG, NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả của đợt phát hành sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 theo quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý việc giao/ủy quyền cho HĐQT trong phạm vi Phương Án Phát Hành được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

1. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc triển khai Chương trình ESOP 2026 bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Quyết định thời gian cụ thể phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan;
- Ban hành Quy chế ESOP để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026;
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành trong Công Ty phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương Án Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ.
- Thông qua danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 theo các tiêu chí đánh giá chi tiết, thỏa mãn các tiêu chuẩn được ĐHĐCĐ thông qua, xác định số lượng cổ phiếu từng đối tượng được mua theo Quy chế ESOP 2026; các trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu của Người Lao Động và phương án bán ra số cổ phiếu được Công Ty mua lại;
- Thông qua phương án đảm bảo đợt phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với UBCKNN và giải trình với UBCKNN nếu có;
- Ký kết các hợp đồng và các tài liệu liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và xử lý số cổ phiếu không được mua hết (nếu có);

2. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc báo cáo phát hành, báo cáo kết quả phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026;
- Làm việc và giải trình với UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về các tài liệu báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và các vấn đề khác liên quan; và
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 với UBCKNN.

3. Quyết định, thông qua tổ chức triển khai thực hiện các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công Ty sau khi kết thúc đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Điều chỉnh/thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều Lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng giá trị theo mệnh giá Cổ Phiếu thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành và các nội dung thay đổi liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung bổ sung Cổ Phiếu ESOP tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung Cổ Phiếu ESOP tại HOSE ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết;
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết.

5. Quyết định và thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026; (ii) hoàn tất việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iii) các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện việc phát hành Cổ Phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để phát hành và niêm yết bổ sung thành công Cổ Phiếu;

6. Trong một số trường hợp, HĐQT được phép ủy quyền lại cho Tổng giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều Lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

Số: 007/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Luật Doanh Nghiệp**");*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/ 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Luật Chứng Khoán**");*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung ("**Nghị Định 155**");*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim ("**Công Ty**") ("**Điều Lệ**");*
- *Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 của Công Ty.*

Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu ("**Đợt Chào Bán**") để tăng vốn điều lệ với các nội dung sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG ("Phương Án Phát Hành"):

1.	Tên tổ chức chào bán ("**Tổ Chức Phát Hành**")	:	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
2.	Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
3.	Mã chứng khoán	:	NKG
4.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5.	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
6.	Số lượng cổ phiếu lưu hành tối đa dự kiến trước khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	:	498.327.969 cổ phiếu
7.	Vốn điều lệ tối đa dự kiến trước khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	:	4.983.279.690.000 VND *(Bằng chữ: Bốn nghìn chín trăm tám mươi ba tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*
8.	Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán (*bằng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành)*	:	25%

9. Số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký chào bán	:	124.581.992 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến sau Đợt Chào Bán	:	622.909.961 cổ phiếu ("**Cổ Phiếu**")
11. Giá chào bán	:	12.000 đồng/cổ phiếu
12. Số tiền dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán	:	1.494.983.904.000 *(Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm chín mươi bốn tỷ chín trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng)*
13. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán theo mệnh giá	:	6.229.099.610.000 (*Bằng chữ: Sáu nghìn hai trăm hai mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*
14. Mục đích chào bán	:	Toàn bộ số tiền huy động dự kiến được sử dụng cho mục đích: góp vốn vào Công ty TNHH Tôn Nam Kim Phú Mỹ (công ty con của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim) ("**NKPM**") để NKPM: (i) thực hiện dự án đầu tư; và/ hoặc (ii) bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và tiến độ sử dụng vốn chi tiết.
15. Đối tượng chào bán		- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") cấp theo quy định. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.
16. Mức độ pha loãng cổ phiếu	:	Trong đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền; (ii) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS); (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu). Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm triển khai chào bán để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán.
17. Phương thức chào bán	:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.

18. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến	:	4:1 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 04 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu.
19. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	:	Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như được nêu tại mục 21 bên dưới. *Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 115 cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua theo Phương Án Chào Bán là 115/4*1=28,75 cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A được đăng ký mua là 28 cổ phiếu và 0,75 cổ phiếu lẻ sẽ được tập hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như được nêu tại mục 21 bên dưới.*
20. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều cá nhân và/hoặc tổ chức khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho bên thứ ba. Quyền mua cổ phần sẽ hết hiệu lực tại ngày đến hạn thanh toán. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Giao Hội đồng quản trị Công Ty quyết định thủ tục chuyển nhượng quyền mua (bao gồm nhưng không giới hạn: thời gian đăng ký chuyển nhượng quyền mua, hồ sơ, tài liệu và các công việc khác có liên quan đến thủ tục chuyển nhượng quyền mua của đợt chào bán).
21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (“**Cổ Phần Cần Phân Phối**”)	:	Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư khác (bao gồm cả các cổ đông hiện hữu, Người nội bộ của Công ty) quan tâm và có năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với điều kiện giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối tuân thủ theo các quy định: Quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp: ‘‘Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.’’ Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155. Số Cổ Phần Cần Phân Phối này khi được phân phối cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể

từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Để làm rõ, ngày hoàn thành đợt chào bán được xác định là ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị Định 155, là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư.

22. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2026 và/hoặc năm 2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCK**") chấp thuận. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn và quyết định thời điểm chào bán phù hợp.

23. Chào mua công khai : Cá nhân/tổ chức mua Cổ Phần Cần Phân Phối phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai nếu thuộc trong các trường hợp theo quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và khoản 25 Điều 3 Nghị Định 155.

24. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết : Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu không phân phối hết sau khi thực hiện theo nguyên tắc tại mục 21 nêu trên, thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định hoàn thành đợt chào bán.

25. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.

26. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không áp dụng.

27. Hạn chế chuyển nhượng :
- Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông phổ thông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Trường hợp Hội đồng quản trị Công Ty thực hiện phân phối Cổ Phần Cần Phân Phối cho các cá nhân/tổ chức có nhu cầu thì số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Để làm rõ, ngày hoàn thành đợt chào bán được xác định là ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị Định 155, là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Chào Bán sẽ được dùng cho mục đích: Góp vốn vào công ty con của Tổ Chức Phát Hành như trình bày tại mục 14 Phần I.
2. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến, Công ty sẽ thực hiện cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.
3. Đại hội đồng cổ đông giao và/hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được quyền quyết định thay đổi thứ tự ưu tiên phân bổ vốn thực hiện, điều chỉnh, sử dụng, sửa đổi và/hoặc thay đổi, giải trình chi tiết Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán nhằm phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có).

III. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty thông qua kết quả của việc chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng ("**Đợt Chào Bán**").
2. Thông qua việc sửa đổi các nội dung có liên quan đến vốn điều lệ và/ hoặc các nội dung khác (nếu có) của Công Ty tại Điều Lệ Công Ty để ghi nhận vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

IV. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả của Đợt Chào Bán sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi hoàn thành Đợt Chào Bán theo quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ chấp thuận/ đồng ý việc giao/ủy quyền cho HĐQT trong phạm vi Phương Án Phát Hành được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

1. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt Chào Bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định triển khai phương án chào bán chi tiết, bao gồm loại cổ phiếu chào bán; số lượng cổ phiếu chào bán; giá chào bán; lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; thời điểm triển khai việc chào bán cổ phiếu phù hợp nhu cầu thực tế của Công Ty nhằm triển khai Phương Án Chào Bán đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công Ty, đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; các chi phí có liên quan đến việc chào bán Cổ Phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Cổ Phiếu;
- Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến phương án sử dụng vốn chi tiết theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, phù hợp với pháp luật, phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích sử dụng hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn phù hợp với tiến độ tăng vốn điều lệ, tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán Cổ Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán Cổ Phiếu phù hợp với Phương Án Phát Hành;
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương Án Phát Hành đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ;
- Đối với Phương án xử lý số cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: quyết định phương án phân phối; đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phần; quyết định giá chào bán và số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi nhà đầu tư; ký kết các hợp đồng, văn bản, tài liệu có liên quan đến việc chào bán cổ phần này

2. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chào bán thêm Cổ Phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ Phiếu;

- Làm việc và giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**"), các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ Phiếu;
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc đăng ký chào bán thêm Cổ Phiếu với UBCKNN và chào bán thêm Cổ Phiếu công chúng cho cổ đông hiện hữu.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công Ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty và hồ sơ khác có liên quan (nếu có);
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều Lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phiếu thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành và các nội dung thay đổi liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký bổ sung Cổ Phiếu tại VSDC và đăng ký bổ sung niêm yết ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết.

5. Quyết định và thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm chào bán thành công Cổ Phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; (ii) thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho Công Ty theo quy định của pháp luật; (iii) hoàn tất việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iv) các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện việc chào bán Cổ Phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để chào bán và niêm yết thành công Cổ Phiếu.

6. Trong một số trường hợp, HĐQT được phép ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều Lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

Số: 008/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim.*

Dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ("Công ty") kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc cập nhật mã ngành đăng ký kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thay thế cho Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã hết hiệu lực, chi tiết như sau:

1. BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại.*	4672	
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính).*	4679	

2. BỎ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại.*	4662	
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính).*	4669	

3. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.
- Trong trường hợp nội dung cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng có yêu cầu điều chỉnh của cơ quan quản lý nhà nước thì người đại diện theo pháp luật được quyền điều chỉnh nội dung đăng ký ngành, nghề kinh doanh theo hướng dẫn nhưng phải đảm bảo phù hợp mã ngành đã được phê duyệt.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh trong Điều lệ Công ty đảm bảo phù hợp với Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

Số: 009/2026/TT-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

***Kính trình*:** **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty giúp tối ưu hiệu quả hoạt động và phù hợp với quy định của pháp luật.

Các nội dung sửa đổi của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo bản Dự thảo đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

HỒ MINH QUANG

BẢNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

1. Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Cơ sở pháp lý
1	**PHẦN MỞ ĐẦU**	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 001/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim. Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty ban hành ngày 17 tháng 03 năm 2025 và tất cả các Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên **số 001/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026** của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim. Điều lệ này **thay thế Điều lệ Công ty ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2025** và tất cả các Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.	Cập nhật theo thực tế mới
2	**Khoản 3 Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: Lô A1, đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty: - Địa chỉ trụ sở chính: **Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.**	Cập nhật địa giới hành chính mới

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Cơ sở pháp lý
3	**Điểm a Khoản 1 Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**	a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. ~~Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định~~. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	Lượt bỏ nội dung để phù hợp với thực tế triển khai.

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Cơ sở pháp lý
4	**Khoản 3 Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**	3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.	**3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị** **a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:** **- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;** **- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;** **- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.** **b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:** **- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;** **- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;** **- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.**	Sửa đổi theo Khoản 79 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Cơ sở pháp lý
5	**Điều 58. Ngày hiệu lực**	1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim nhất trí thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.	1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim **nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.** 2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. 3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. 4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.	Cập nhật theo thực tế mới.

2. Nội dung sửa đổi Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Cơ sở pháp lý
1	**Khoản 3 Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**	3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.	**3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.**	Sửa đổi theo Khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.
2	**Điểm c khoản 1 Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**	c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty.	**c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.**	Sửa đổi theo Khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025.

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề xuất sửa đổi	Lý do/Cơ sở pháp lý
3	**Điều 23. Hiệu lực thi hành**	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2025. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 21 ngày 04 năm 2023 và tất cả các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 7 chương, 23 điều và **có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2026. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 25 ngày 04 năm 2025 và tất cả các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.**	Cập nhật theo thực tế mới

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

(Sửa đổi lần thứ 26)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Mục lục

PHẦN MỞ ĐẦU 1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 2
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 2
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 3
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 5
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 5
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 5
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 5
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 5
Điều 11. Quyền của cổ đông 5
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 7
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 7
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 9
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 10
Điều 16. Thay đổi các quyền 11
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 11
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 13
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 15
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 15
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 17
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 17
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 18
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 18
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 19
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 20
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 21
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 22
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 23
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty 23

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 24
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 24
Điều 33. Người điều hành Công ty 24
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 24
IX. BAN KIỂM SOÁT 25
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 25
Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát 25
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát 26
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 26
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát 27
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 27
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 27
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 28
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 28
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 29
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 29
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 29
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn 29
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 30
Điều 45. Phân phối lợi nhuận 30
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 30
Điều 46. Tài khoản ngân hàng 30
Điều 47. Năm tài chính 30
Điều 48. Chế độ kế toán 30
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 31
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 31
Điều 50. Báo cáo thường niên 31
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 31
Điều 51. Kiểm toán 31
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 31
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp 31
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 32
Điều 53. Giải thể công ty 32
Điều 54. Gia hạn hoạt động 32
Điều 55. Thanh lý 32
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 33
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ 33
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 33
Điều 57. Điều lệ công ty 33
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 33
Điều 58. Ngày hiệu lực 33

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 001/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2025 và tất cả các Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty: là Công ty Cổ phần Thép Nam Kim;
- Vốn điều lệ: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- Vốn có quyền biểu quyết: là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Việt Nam: là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Ngày thành lập: là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- Người điều hành doanh nghiệp: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
- Người quản lý doanh nghiệp: là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- Cổ đông sáng lập: là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- Cổ đông lớn: là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- Thời hạn hoạt động: là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
- Sở giao dịch chứng khoán: là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh : **NAM KIM STEEL JOINT STOCK COMPANY**
   - Tên Công ty viết tắt : **NAKISCO**
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
   - Địa chỉ trụ sở chính : **Lô A1, Đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, Phường Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh.**
   - Điện thoại : **0274 3748 848**
   - Fax : **0274 3748 868**
   - Email : **info@namkimgroup.vn**
   - Website : **www.tonnamkim.com**
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
   a. Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các loại tôn thép: tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn, tôn mạ kẽm phủ sơn.
   b. Sản xuất sắt thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép ống, thép hộp, thép hình và các sản phẩm thép cuộn, thép cán nguội, thép mạ kẽm, băng thép đen, băng thép mạ kẽm.
   c. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại.
   d. Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xử lý và tráng phủ kim loại và không gia công tại địa điểm trụ sở chính).
   e. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính).

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty sẽ đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là hoạt động trong các ngành nghề phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định của pháp luật nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 4.475.708.810.000 VNĐ (*Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm tỷ bảy trăm lẻ tám triệu tám trăm mười nghìn đồng*).

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 447.570.881 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông do chính Công ty đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán, kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại, theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phiếu quỹ và việc mua lại cổ phần của Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông
2. Hội đồng quản trị
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
   a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
   d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
   e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
   f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   a. Vi phạm pháp luật;
   b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty;
   d. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

   c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

   d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

   a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

   b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

   c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

   Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

   d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
   a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
   b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
   c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
   d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
   f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
   g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
   h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
   i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
   j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
   m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
   a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
   c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
   e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
   f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
   g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
   i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
   j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

   Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
   a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
   c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
   a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
   b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
   a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
   c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
   d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:

   a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

   b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

   c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

   a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

   b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

   a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

   b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

   c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
   a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
   b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
   c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
   d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
   e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Mục đích lấy ý kiến;
   c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
   c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
   d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
   e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
   f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
   g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
   i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Quá trình công tác;
   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
   g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

a. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành của công ty đại chúng phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên không điều hành trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

b. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của tùng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, nhận cầm cố, thế chấp, nhận thế chấp, bảo lãnh, nhận bảo lãnh và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

3. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phai chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiểm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, nhận cầm cố, thế chấp, nhận thế chấp, bảo lãnh, nhận bảo lãnh và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

k. Được ủy quyền cho các cá nhân và/hoặc tổ chức khác thực hiện các công việc liên quan thuộc thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị về việc ủy quyền đó;

l. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
   a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
   b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại

diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

   a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

   b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 52. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
   a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
   b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
   d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
   a. Các chi phí thanh lý;
   b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
   c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc của Người đại diện theo pháp luật hoặc của Người đại diện theo ủy quyền của Người đại diện theo pháp luật hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

VÕ HOÀNG VŨ

TÔN NAM KIM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA Vietnam Value

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026

Mục lục

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG 1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 1
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 1
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 1
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 2
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 3
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 5
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 5
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 5
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 6
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 7
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 8
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 8
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 8
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 9
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 10
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 10
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 10
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 11
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 11
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 11
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành 12
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát 12
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 12
Điều 23. Hiệu lực thi hành 12

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.*

Hội đồng quản trị ban hành "**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị"** Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
   a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
   b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Từng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

   a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

   b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

   c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

   e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

   f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủyquyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

   a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

   b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
   b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
   c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
   b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
   a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
   b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
   b. Trình độ chuyên môn;
   c. Quá trình công tác;
   d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
   e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
   f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
   g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
   a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
   c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
   d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc

một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
   a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
   b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
   c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
   d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
   e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

   Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
   a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
   b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
   c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
   d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
   e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
   f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
   c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
   d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

   Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

   a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

   b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

   c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

   d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

   e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

   a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

   b. Thời gian, địa điểm họp;

   c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

   d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

   e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

   f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

   g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

   h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

   i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

   Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
   a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
   b. Báo cáo tài chính;
   c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
   d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài

phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
   a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
   b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2026. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 25 ngày 04 năm 2025 và tất cả các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

HỒ MINH QUANG

Số: 001/2026/NQ-ĐHĐCĐ *TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 04 năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim hiện hành;*
- *Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 ngày 24/04/2026;*
- *Căn cứ Biên bản họp số 001/2026/BBH-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ngày 24/04/2026.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2025

TT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025	Kết quả thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng: 1.050.000 tấn	Sản lượng đạt: 781.506 tấn	74,4%
2	Doanh thu: 23.000 tỷ đồng	Doanh thu đạt: 14.899 tỷ đồng	64,7%
3	Lợi nhuận trước thuế: 440 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế: 240 tỷ đồng	54,7%

2. Định hướng kinh doanh của HĐQT năm 2026

- Tổng sản lượng : 1.100.000 tấn
- Tổng doanh thu : 22.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 400 tỷ đồng

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1	Sản lượng	Tấn	1.050.000	781.506	1.100.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	23.000	14.899	22.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	440	240	400

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Điều 4. Thông qua Tờ trình số 001/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 002/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2025, cụ thể:

I. TRÍCH LẬP CÁC QUỸ

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của Công Ty là 197.096.350.389 đồng. Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

- Trích lập Quỹ dự trữ : 2% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển : 3% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi : 5% lợi nhuận sau thuế

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC ("Phương Án Phát Hành")

1. Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
2. Mục đích phát hành cổ phiếu	:	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
3. Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
4. Mã cổ phiếu	:	NKG
5. Loại cổ phiếu	:	Cổ phần phổ thông
6. Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	447.570.881 cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu quỹ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	0 cổ phiếu
9. Vốn điều lệ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	4.475.708.810.000 VND *(Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm lẻ tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng)*
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	44.757.088 cổ phiếu.
11. Tổng giá trị phát hành *(theo mệnh giá)*	:	447.570.880.000 VND *(Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi bảy tỷ, năm trăm bảy mươi triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng)*
12. Tỷ lệ phát hành	:	10%
13. Tỷ lệ thực hiện quyền	:	10 % (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu phổ thông thì nhận được 10 cổ phiếu phổ thông).
14. Nguồn vốn phát hành	:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của Công Ty.

15. Thời gian phát hành : Dự kiến trong năm 2026 sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định của pháp luật.

16. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

17. Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công Ty có tên trong danh sách cổ đông của Công Ty tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) hưởng quyền do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") cung cấp.

III. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty thông qua kết quả của việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công Ty ("**Đợt Phát Hành**").

2. Thông qua việc sửa đổi các nội dung có liên quan đến vốn điều lệ và/ hoặc các nội dung khác (nếu có) của Công Ty tại Điều Lệ và các thủ tục đăng ký/điều chỉnh vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

IV. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả của Đợt Phát Hành sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi hoàn thành Đợt Phát Hành theo quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ chấp thuận/ đồng ý việc giao/ủy quyền cho HĐQT trong phạm vi Phương Án Phát Hành được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

1. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định thời gian cụ thể phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2025 ("**Cổ Phiếu**"), quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") về việc nhận được đầy đủ tài liệu phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công Ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Quyết định triển khai Phương Án Phát Hành chi tiết, bao gồm nhưng không giới hạn: (i) quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc phát hành Cổ Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành của Công Ty phù hợp với Phương Án Phát Hành; (ii) quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành trong Công Ty phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương Án Phát Hành đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành, bao

gồm nhưng không giới hạn việc quyết định, ký kết, chỉnh sửa các hồ sơ, tài liệu liên quan nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Làm việc và giải trình với UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về các tài liệu báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành và các vấn đề khác liên quan;
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành với UBCKNN.

3. Quyết định, thông qua tổ chức triển khai thực hiện các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công Ty sau khi kết thúc Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Điều chỉnh/thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều Lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng giá trị theo mệnh giá Cổ Phiếu thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành và các nội dung thay đổi liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung bổ sung Cổ Phiếu tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung Cổ Phiếu tại HOSE ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định, ký kết, chỉnh sửa các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết;
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết.

5. Quyết định và thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Cổ Phiếu theo Đợt Phát Hành; (ii) hoàn tất việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iii) các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện việc phát hành Cổ Phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để phát hành và niêm yết bổ sung thành công Cổ Phiếu.
6. Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định của pháp luật và xử lý các vấn đề phát sinh có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
7. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 003/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2026, cụ thể:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2026:
  - Tổng doanh thu : 22.000 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế : 400 tỷ đồng
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:
  - Trích lập các quỹ : Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định với tỷ lệ phù hợp.
  - Chi trả cổ tức 2026 : Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 004/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026, cụ thể:

Ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty kiểm toán KPMG
- Công ty kiểm toán PwC
- Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty Ernst & Young

Điều 8. Thông qua Tờ trình 005/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2026, cụ thể:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS và BĐH năm 2026 là 2% lợi nhuận sau thuế từ nguồn lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định tỷ lệ chi trả thù lao cụ thể cho từng thành viên tùy theo tình hình kết quả hoạt động thực tế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định chi phí hoạt động, tổng mức lương và mức chi trả cụ thể từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 9. Thông qua Tờ trình 006/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, cụ thể:

Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 ("**Chương trình ESOP 2026**") của Công Ty để thay thế nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã ban hành theo Nghị quyết 001, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026 ("Phương Án Phát Hành"):

1.	Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ("**Công Ty**")
2.	Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim *(Mã chứng khoán: NKG)*
3.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
5.	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	447.570.881 cổ phiếu
6.	Vốn điều lệ tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên 2026	:	4.475.708.810.000 VND *(Bằng chữ: Bốn nghìn bốn trăm bảy mươi lăm tỷ, bảy trăm lẻ tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng)*
7.	Số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình ESOP 2026	:	6.000.000 *(Bằng chữ: Sáu triệu)* cổ phiếu

8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 60.000.000.000 *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ)* đồng.

9. Giá phát hành : Bằng mệnh giá 10.000 *(Mười ngàn)* đồng/cổ phiếu.

10. Tổng số tiền dự kiến thu được sau phát hành : 60.000.000.000 VND *(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)*

11. Đối tượng phát hành : Đối tượng phát hành bao gồm cán bộ nhân viên ("**CBNV**") của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim và CBNV của công ty con theo danh sách do HĐQT phê duyệt đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại mục 12 dưới đây (sau đây gọi là "**Người Lao Động**").

12. Tiêu chuẩn Người Lao Động tham gia chương trình : Cán bộ Lãnh đạo, Quản trị, Điều hành, Cán bộ quản lý và CBNV có thành tích nổi bật của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim và các công ty con được phân phối cổ phiếu dựa trên việc đánh giá các tiêu chuẩn như sau:

a) Cấp bậc, vị trí công tác: Dựa vào vai trò, trách nhiệm và phạm vi ảnh hưởng của chức vụ, vị trí công việc đảm nhiệm, kiêm nhiệm đối với Công Ty và/hoặc công ty con.

b) Hiệu quả công việc: Dựa vào nhóm chức danh (phản ánh mức độ tạo giá trị của mỗi nhóm chức danh đối với hoạt động của Công Ty), kết quả hoàn thành công việc và có đóng góp thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tính đến thời điểm hiện tại của năm 2026 đối với Công Ty và/hoặc công ty con.

c) Các đối tượng không áp dụng: được quy định chi tiết trong Quy chế ESOP.

13. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:

Số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng Người Lao Động được xác định dựa trên điểm số của các tiêu chí mà từng CBNV đạt được, trong đó **01 điểm** quy đổi thành **1.000 cổ phiếu**. Số lượng cổ phiếu được phân bổ được xác định theo công thức sau:

Số lượng cổ phiếu được phân bổ	=	**(Điểm cấp bậc, vị trí công tác + Điểm hiệu quả công việc) x 1.000**

Các tiêu chuẩn tính số lượng cổ phiếu phân bổ cụ thể như sau:

a) Điểm cấp bậc, vị trí công tác

Thang điểm được phân bổ cho từng CBNV tham gia chương trình ESOP được xem xét, đánh giá dựa trên cấp bậc, vị trí công tác, cụ thể như sau:

STT	Cấp bậc, vị trí công tác	Điểm cấp bậc, vị trí công tác
1	Chủ tịch HĐQT	200
2	Tổng giám đốc	100
3	Phó Tổng giám đốc	50
4	Giám đốc hoặc tương đương	40
5	Phó giám đốc hoặc tương đương	30

b) Điểm hiệu quả công việc

Thang điểm được phân bổ cho từng CBNV tham gia chương trình ESOP được xem xét, đánh giá dựa trên hiệu quả công việc, cụ thể như sau:

		Điểm hiệu quả công việc														
Thang điểm / Nhóm		15	14	13	12	11	10	9	8	7	6	5	4	3	2	1
Nhóm 1	Chủ tịch HĐQT	600	580	550	530	500	450	400	370	350	300	270	220	170	120	70
Nhóm 2	Tổng giám đốc	440	430	420	400	380	360	340	320	300	280	250	200	150	100	60
Nhóm 3	Phó Tổng giám đốc	430	415	400	365	350	335	300	250	230	215	200	150	100	80	50
Nhóm 4	Giám đốc hoặc tương đương	260	240	225	210	180	160	140	120	100	90	80	70	60	50	40
Nhóm 5	Phó giám đốc hoặc tương đương	120	100	90	85	80	75	70	65	60	55	50	45	40	35	30

Ghi chú: Điểm hiệu quả công việc của mỗi Người Lao Động được tham gia chương trình ESOP 2026 được HĐQT của Công Ty đánh giá dựa vào nhóm chức danh (phản ánh mức độ tạo giá trị của mỗi nhóm chức danh đối với hoạt động của Công Ty), kết quả hoàn thành công việc và có đóng góp thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và tính đến thời điểm hiện tại của năm 2026 đối với Công Ty và/hoặc công ty con. Trên cơ sở đánh giá của HĐQT, HĐQT quyết định điểm hiệu quả công việc của từng Người Lao Động theo thang điểm từ 1 đến 15.

14. Phương thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công Ty.

15. Mục đích phát hành : Gắn kết lợi ích của cán bộ nhân viên với Công Ty.

16. Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành : Toàn bộ số tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người Lao Động dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công Ty.

17. Chuyển nhượng quyền mua : Người Lao Động không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác nếu không mua.

18. Hạn chế chuyển nhượng : 50% số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành (theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị),

Số cổ phiếu còn lại bị hạn chế chuyển nhượng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

Ngoại trừ các trường hợp cổ phiếu được mua lại phù hợp với Quy chế ESOP 2026 và theo quy định của pháp luật. Cổ Phiếu đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng được Công Ty mua lại sẽ không còn hạn chế chuyển nhượng và Công Ty được phép bán ra số cổ phiếu đã được mua lại theo quy định hiện hành.

19. Thời gian dự kiến phát hành : - Dự kiến trong năm 2026 và/hoặc 2027, sau khi nhận được thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể thời gian triển khai thực hiện.

20. Đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công Ty trong 12 tháng gần nhất : Không có.

21. Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu : Không quá 45 ngày kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành theo Chương trình ESOP 2026.

22. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết : - Số cổ phiếu còn dư do Người Lao Động không đăng ký mua hoặc có đăng ký mua nhưng không nộp hoặc nộp không đủ tiền trong thời gian quy định, hoặc do trong khoảng thời gian từ lúc HĐQT thông qua danh sách Người Lao Động được tham gia Chương trình ESOP 2026 đến thời điểm UBCKNN công bố về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu ESOP, Người Lao Động không còn thuộc đối tượng và/hoặc không đủ tiêu chuẩn được tham gia Chương trình ESOP 2026 thì ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định, phân phối cho đối tượng phát hành tại mục I.11 nêu trên với mức giá không thấp hơn 10.000 *(mười ngàn)* đồng/cổ phiếu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật, và đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty trong trường hợp phát hành cho Người Lao Động là người nước ngoài.
- Trường hợp, HĐQT không phân phối hết số lượng cổ phiếu này thì số lượng cổ phiếu còn dư không phát hành hết sẽ được huỷ bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt phát hành.

23. Phương án đảm bảo đợt phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo đợt phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty trong trường hợp phát hành cho Người Lao Động là người nước ngoài.

24.	Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phiếu	:	a) Người mua cổ phiếu sẽ trở thành cổ đông phổ thông của Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ đầy đủ áp dụng đối với cổ đông phổ thông theo quy định tại Điều Lệ và pháp luật Việt Nam; b) Người mua cổ phiếu có nghĩa vụ nộp tiền mua cổ phiếu theo quy định và thông báo của Công Ty; c) Người mua cổ phiếu chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Chứng Khoán về giới hạn sở hữu cổ phiếu của cổ đông và người có liên quan; và d) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ.
25.	Mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được Công Ty mua lại	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra cổ phiếu được Công Ty mua lại phù hợp với quy định của pháp luật.
26.	Đăng ký, lưu ký, và niêm yết cổ phiếu phát hành	:	Thông qua toàn bộ số lượng cổ phiếu phát sinh từ đợt phát hành cổ phiếu theo đợt phát hành ESOP, được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ hứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán ("**SGDCK**") theo quy định.

II. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế được phát hành theo Chương trình ESOP 2026 ("**Đợt Phát Hành**").
2. Thông qua việc sửa đổi các nội dung có liên quan đến vốn điều lệ và/ hoặc các nội dung khác (nếu có) của Công Ty tại Điều Lệ và các thủ tục đăng ký/điều chỉnh vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty tại các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để ghi nhận vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

III. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG, NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả của đợt phát hành sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 theo quy định của pháp luật.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ chấp thuận/đồng ý việc giao/ủy quyền cho HĐQT trong phạm vi Phương Án Phát Hành được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

1. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc triển khai Chương trình ESOP 2026 bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau đây:

- Quyết định thời gian cụ thể phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan;
- Ban hành Quy chế ESOP để thực hiện phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026;

- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết các tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Đợt Phát Hành trong Công Ty phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương Án Phát Hành phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ.
- Thông qua danh sách người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026 theo các tiêu chí đánh giá chi tiết, thỏa mãn các tiêu chuẩn được ĐHĐCĐ thông qua, xác định số lượng cổ phiếu từng đối tượng được mua theo Quy chế ESOP 2026; các trường hợp Công Ty mua lại cổ phiếu của Người Lao Động và phương án bán ra số cổ phiếu được Công Ty mua lại;
- Thông qua phương án đảm bảo đợt phát hành đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với UBCKNN và giải trình với UBCKNN nếu có;
- Ký kết các hợp đồng và các tài liệu liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và xử lý số cổ phiếu không được mua hết (nếu có);

2. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc báo cáo phát hành, báo cáo kết quả phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026;
- Làm việc và giải trình với UBCKNN, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về các tài liệu báo cáo phát hành Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026 và các vấn đề khác liên quan; và
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 với UBCKNN.

3. Quyết định, thông qua tổ chức triển khai thực hiện các công việc và thủ tục pháp lý cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công Ty sau khi kết thúc đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Điều chỉnh/thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều Lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng giá trị theo mệnh giá Cổ Phiếu thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành và các nội dung thay đổi liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký tập trung bổ sung Cổ Phiếu ESOP tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung Cổ Phiếu ESOP tại HOSE ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết;

- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết.

5. Quyết định và thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Cổ Phiếu theo Chương trình ESOP 2026; (ii) hoàn tất việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iii) các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện việc phát hành Cổ Phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để phát hành và niêm yết bổ sung thành công Cổ Phiếu;
6. Trong một số trường hợp, HĐQT được phép ủy quyền lại cho Tổng giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều Lệ.

Điều 10. Thông qua Tờ trình 007/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG ("Phương Án Phát Hành"):

1. Tên tổ chức chào bán ("**Tổ Chức Phát Hành**")	:	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
2. Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
3. Mã chứng khoán	:	NKG
4. Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu lưu hành tối đa dự kiến trước khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	:	498.327.969 cổ phiếu
7. Vốn điều lệ tối đa dự kiến trước khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	:	4.983.279.690.000 VND *(Bằng chữ: Bốn nghìn chín trăm tám mươi ba tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng)*
8. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán (*bằng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành)*	:	**25%**
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến đăng ký chào bán	:	124.581.992 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến sau Đợt Chào Bán	:	622.909.961 cổ phiếu ("**Cổ Phiếu**")
11. Giá chào bán	:	12.000 đồng/cổ phiếu
12. Số tiền dự kiến thu được từ Đợt Chào Bán	:	1.494.983.904.000 *(Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm chín mươi bốn tỷ chín trăm tám mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng)*

13. Vốn điều lệ dự kiến sau Đợt Chào Bán theo mệnh giá	:	6.229.099.610.000 (*Bằng chữ: Sáu nghìn hai trăm hai mươi chín tỷ không trăm chín mươi chín triệu sáu trăm mười nghìn đồng)*
14. Mục đích chào bán	:	Toàn bộ số tiền huy động dự kiến được sử dụng cho mục đích: góp vốn vào Công ty TNHH Tôn Nam Kim Phú Mỹ (công ty con của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim) ("**NKPM**") để NKPM: (i) thực hiện dự án đầu tư; và/ hoặc (ii) bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT triển khai xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết và tiến độ sử dụng vốn chi tiết.
15. Đối tượng chào bán		- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") cấp theo quy định. - ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.
16. Mức độ pha loãng cổ phiếu	:	Trong đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền; (ii) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS); (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS); (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết. Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu). Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm triển khai chào bán để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán.
17. Phương thức chào bán	:	Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
18. Tỷ lệ thực hiện quyền dự kiến	:	4:1 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 04 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền mua cổ phiếu.
19. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh	:	Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như được nêu tại mục 21 bên dưới. *Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 115 cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông A được quyền mua theo Phương Án Chào Bán là 115/4*1=28,75 cổ phiếu. Sau khi làm*

tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu cổ đông A được đăng ký mua là 28 cổ phiếu và 0,75 cổ phiếu lẻ sẽ được tập hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như được nêu tại mục 21 bên dưới.

20. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm được chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều cá nhân và/hoặc tổ chức khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho bên thứ ba. Quyền mua cổ phần sẽ hết hiệu lực tại ngày đến hạn thanh toán. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Giao Hội đồng quản trị Công Ty quyết định thủ tục chuyển nhượng quyền mua (bao gồm nhưng không giới hạn: thời gian đăng ký chuyển nhượng quyền mua, hồ sơ, tài liệu và các công việc khác có liên quan đến thủ tục chuyển nhượng quyền mua của đợt chào bán).
21. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (“**Cổ Phần Cần Phân Phối**”)	:	Giao/ủy quyền Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các nhà đầu tư khác (bao gồm cả các cổ đông hiện hữu, Người nội bộ của Công ty) quan tâm và có năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với điều kiện giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Việc phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối tuân thủ theo các quy định: Quy định tại Điều 195 Luật Doanh Nghiệp: ‘‘Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.’’ Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu theo quy định tại Điều 42 Nghị Định 155. Số Cổ Phần Cần Phân Phối này khi được phân phối cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Để làm rõ, ngày hoàn thành đợt chào bán được xác định là ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị Định 155, là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư.
22. Thời gian dự kiến chào bán	:	Dự kiến trong năm 2026 và/hoặc năm 2027, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“**UBCK**”) chấp thuận. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn và quyết định thời điểm chào bán phù hợp.
23. Chào mua công khai	:	Cá nhân/tổ chức mua Cổ Phần Cần Phân Phối phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai nếu thuộc trong các trường hợp theo quy định tại Điều 35 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và khoản 25 Điều 3 Nghị Định 155.

24. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	:	Trong trường hợp vẫn còn cổ phiếu không phân phối hết sau khi thực hiện theo nguyên tắc tại mục 21 nêu trên, thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ bị hủy và Hội đồng quản trị Công ty ra quyết định hoàn thành đợt chào bán.
25. Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	:	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
26. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	:	Không áp dụng.
27. Hạn chế chuyển nhượng	:	- Cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông phổ thông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. - Trường hợp Hội đồng quản trị Công Ty thực hiện phân phối Cổ Phần Cần Phân Phối cho các cá nhân/tổ chức có nhu cầu thì số cổ phiếu chào bán nêu trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Để làm rõ, ngày hoàn thành đợt chào bán được xác định là ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị Định 155, là ngày kết thúc việc thu tiền mua chứng khoán được chào bán từ các nhà đầu tư.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Toàn bộ số tiền thu được từ Đợt Chào Bán sẽ được dùng cho mục đích: Góp vốn vào công ty con của Tổ Chức Phát Hành như trình bày tại mục 14 Phần I.
2. Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến thu được từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không được đăng ký mua hết dẫn đến số tiền thu được từ đợt chào bán không đạt đủ như dự kiến, Công ty sẽ thực hiện cân đối lại nguồn vốn và sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác để đưa ra phương án xử lý phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty tại thời điểm sử dụng vốn.
3. Đại hội đồng cổ đông giao và/hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị được quyền quyết định thay đổi thứ tự ưu tiên phân bổ vốn thực hiện, điều chỉnh, sử dụng, sửa đổi và/hoặc thay đổi, giải trình chi tiết Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán nhằm phù hợp tình hình thực tế, đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đồng thời báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về các nội dung điều chỉnh phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có).

III. THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

1. Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công Ty thông qua kết quả của việc chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng ("**Đợt Chào Bán**").
2. Thông qua việc sửa đổi các nội dung có liên quan đến vốn điều lệ và/ hoặc các nội dung khác (nếu có) của Công Ty tại Điều Lệ Công Ty để ghi nhận vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ nêu trên.

IV. ĐĂNG KÝ BỔ SUNG, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG CỔ PHIẾU

Thông qua việc toàn bộ số lượng cổ phiếu theo kết quả của Đợt Chào Bán sẽ được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("**VSDC**") và đăng ký

niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ("**HOSE**") sau khi hoàn thành Đợt Chào Bán theo quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

ĐHĐCĐ chấp thuận/ đồng ý việc giao/ủy quyền cho HĐQT trong phạm vi Phương Án Phát Hành được phê duyệt, thực hiện các công việc sau:

1. Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến Đợt Chào Bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định triển khai phương án chào bán chi tiết, bao gồm loại cổ phiếu chào bán; số lượng cổ phiếu chào bán; giá chào bán; lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền; thời điểm triển khai việc chào bán cổ phiếu phù hợp nhu cầu thực tế của Công Ty nhằm triển khai Phương Án Chào Bán đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và Công Ty, đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành; các chi phí có liên quan đến việc chào bán Cổ Phiếu và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán Cổ Phiếu;
- Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến phương án sử dụng vốn chi tiết theo phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, phù hợp với pháp luật, phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho từng mục đích sử dụng hoặc thay đổi phương án sử dụng vốn phù hợp với tiến độ tăng vốn điều lệ, tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ ĐHĐCĐ gần nhất.
- Quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, văn bản cam kết và tài liệu liên quan đến việc chào bán Cổ Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu trong danh mục hồ sơ đăng ký chào bán Cổ Phiếu phù hợp với Phương Án Phát Hành;
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai Phương Án Phát Hành đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, Công Ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và Điều Lệ;
- Đối với Phương án xử lý số cổ phiếu không đăng ký mua, không nộp tiền mua: quyết định phương án phân phối; đàm phán, quyết định các điều kiện và điều khoản, quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư được mua cổ phần; quyết định giá chào bán và số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi nhà đầu tư; ký kết các hợp đồng, văn bản, tài liệu có liên quan đến việc chào bán cổ phần này

2. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký chào bán thêm Cổ Phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ Phiếu;
- Làm việc và giải trình với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**"), các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký chào bán Cổ Phiếu;
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc đăng ký chào bán thêm Cổ Phiếu với UBCKNN và chào bán thêm Cổ Phiếu công chúng cho cổ đông hiện hữu.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ của Công Ty sau khi kết thúc Đợt Chào Bán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty và hồ sơ khác có liên quan (nếu có);
- Sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều Lệ ghi nhận mức vốn điều lệ mới trên cơ sở tổng mệnh giá số lượng Cổ Phiếu thực tế phát hành theo Phương Án Phát Hành và các nội dung thay đổi liên quan khác (nếu có).

4. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký bổ sung Cổ Phiếu tại VSDC và đăng ký bổ sung niêm yết ("**Đăng Ký Và Niêm Yết**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:

- Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết phù hợp với quy định của pháp luật;
- Làm việc và giải trình với các cơ quan/tổ chức có thẩm quyền về hồ sơ Đăng Ký Và Niêm Yết và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và
- Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký Và Niêm Yết.

5. Quyết định và thực hiện (i) các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm chào bán thành công Cổ Phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; (ii) thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho Công Ty theo quy định của pháp luật; (iii) hoàn tất việc Đăng Ký Và Niêm Yết; và (iv) các công việc phát sinh trong quá trình thực hiện việc chào bán Cổ Phiếu, Đăng Ký Và Niêm Yết và các thủ tục khác liên quan để chào bán và niêm yết thành công Cổ Phiếu.

6. Trong một số trường hợp, HĐQT được phép ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc thực hiện các công việc nêu trên theo đúng thẩm quyền được quy định tại Điều Lệ.

Điều 11. Thông qua Tờ trình 008/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh, cụ thể:

Thông qua việc cập nhật mã ngành đăng ký kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, thay thế cho Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam đã hết hiệu lực, chi tiết như sau:

1. BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại.*	4672	
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính).*	4679	

2. BỔ NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH SAU:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
1	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. *Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại.*	4662	
2	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. *Chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính).*	4669	

3. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại cơ quan có thẩm quyền để hoàn thành việc cập nhật ngành, nghề kinh doanh theo quy định hiện hành.
- Trong trường hợp nội dung cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng có yêu cầu điều chỉnh của cơ quan quản lý nhà nước thì người đại diện theo pháp luật được quyền điều chỉnh nội dung đăng ký ngành, nghề kinh doanh theo hướng dẫn nhưng phải đảm bảo phù hợp mã ngành đã được phê duyệt.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT cập nhật ngành, nghề đăng ký kinh doanh trong Điều lệ Công ty đảm bảo phù hợp với Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp.

Điều 12. Thông qua Tờ trình 009/2026/TT-ĐHĐCĐ v/v sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Điều 13. Giao HĐQT tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

Điều 14. Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2026 được lập thành 05 bản có giá trị như nhau và được đăng tải trên website Công ty (www.tonnamkim.com) để cổ đông và nhà đầu tư có thông tin./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM;
- Website Công ty;
- Lưu:VP.

HỒ MINH QUANG

TÔN NAM KIM
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM

Lô A1, Đường Đ2, KCN Đồng An 2, P. Bình Dương, TP Hồ Chí Minh

T: 0274 3748 848
F: 0274 3748 868
E: info@namkimgroup.vn
www.tonnamkim.com